

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17- 12 - 2021

V/v tranh chấp nuôi con sau khi
ly hôn; tranh chấp về xác định con
cho cha

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về xác định con cho cha”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Cao Văn C, sinh năm 1985; Địa chỉ: Cụm 3, xã LH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; xin vắng mặt

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987; HKTT: Cụm 3, xã LH, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tòa nhà S4, chung cư S, phường ĐN, BTL, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Anh Hoàng Đức D, sinh năm 1985; HKTT: Cụm 3, xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tòa nhà S4, chung cư S, phường ĐN, BTL, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Cao Văn C và chị Nguyễn Thị Y kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện ĐP vào ngày 16/01/2008. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh C khởi kiện ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 143/2016/QĐST-HNGĐ ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội đã quyết định: “*Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn C và chị Nguyễn Thị Y. Con chung: Chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung*”

là cháu Cao Duy Kh sinh ngày 22/4/2009 và cháu Cao Diệp Ch, sinh ngày 30/7/2011....”

Sau khi anh C và chị Y ly hôn, anh Hoàng Đức D nghi ngờ cháu Cao Diệp Ch là con đẻ của anh nên đã tự mình đi xét nghiệm AND. Phiếu kết quả phân tích AND kết luận anh và cháu Ch có quan hệ huyết thống Cha- con. Vì vậy, ngày 16/9/2019, anh D có đơn đề nghị xem xét lại Quyết định số 143/2016/QĐST-HNGĐ ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội về phần con chung, theo đó anh đề nghị Tòa án công nhận cháu Cao Diệp Ch là con đẻ của anh.

Tại Quyết định tái thẩm số 23/2020/HNGĐ-TT ngày 27/8/2020 của Tòa án cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: Hủy phần con chung tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 143/2016/QĐST-HNGĐ ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm lại phần con chung theo quy định của pháp luật.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện ĐP, thụ lý để giải quyết lại vụ án, nguyên đơn, anh Cao Văn C trình bày: Anh và chị Y đã ly hôn. Về con chung của anh và chị Y, anh cho rằng cả hai cháu Cao Duy Kh, sinh ngày 22/4/2009 và cháu Cao Diệp Ch, sinh ngày 30/7/2011 đều không phải là con đẻ của anh. Do đó, anh D yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Ch là con đẻ của anh D anh không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của anh D theo quy định của pháp luật. Hiện nay anh đã kết hôn với người khác nên để tránh ảnh hưởng đến gia đình riêng, anh không muốn đến Tòa án làm việc, xin được giải quyết vắng mặt.

Bị đơn là chị Y thừa nhận cháu Ch không phải là con chung của chị và anh C, cháu Ch là con của chị và anh D. Nay anh D yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Ch là con đẻ của anh D, chị đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh D và tuyên bố cháu Ch là con đẻ của anh D. Đối với cháu Cao Duy Kh, chị khẳng định cháu Kh là con chung của chị và anh C. Khi chị và anh C ly hôn, anh C và chị đã thỏa thuận giao cháu Kh cho chị nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi. Nay chị tiếp tục đề nghị được nuôi dưỡng cháu Kh và cũng không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi cháu Kh cùng chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là anh D trình bày: Năm 2010, anh và chị Y có quan hệ tình cảm với nhau, anh nghi ngờ cháu Cao Diệp Ch là con đẻ của anh nên anh đã đi làm thủ tục giám định gen xác định quan hệ huyết thống giữa anh và cháu Ch. Kết luận giám định gen khẳng định anh và cháu Ch có quan hệ huyết thống cha- con. Anh đề nghị Tòa án xác định cháu Ch là con đẻ của anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự pháp luật, việc chấp hành pháp luật của bị đơn, người có yêu cầu độc lập đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật, cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX xác định anh C và chị Y có

một con chung là cháu Cao Duy Kh, sinh ngày 22/4/2009. Cháu Cao Diệp Ch là con riêng của chị Nguyễn Thị Y. Giao hai cháu Cao Duy Kh và Cao Diệp Ch cho chị Y nuôi dưỡng. Tam hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Kh đối với anh C cho đến khi có yêu cầu. Chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Đức D, xác định anh Hoàng Đức D là cha đẻ cháu Cao Diệp Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quyết định số 143/2016/QĐST-HNGĐ ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đp, Thành phố Hà Nội về công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là anh Cao Văn C và chị Nguyễn Thị Y được Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giao cho Tòa án huyện Đp để giải quyết lại về phần con chung. Quá trình giải quyết, anh Hoàng Đức D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu độc lập về việc xác định anh là cha đẻ của cháu Cao Diệp Ch. Tòa án xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là “tranh chấp về quyền nuôi con chung sau khi ly hôn và tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên”.

Nguyên đơn là anh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

Cháu Cao Diệp Ch, được sinh ra trong thời gian tồn tại quan hệ hôn của anh Cao Văn C và chị Nguyễn Thị Y, là con chung của anh C và chị Y. Tuy nhiên, theo lời khai của chị Y và anh Duy thì vào khoảng năm 2010, anh chị có phát sinh quan hệ tình dục. Sau đó đến ngày 30/7/2011, chị Y sinh được cháu Cao Diệp Ch. Do lúc đó quan hệ hôn nhân của anh C và chị Y vẫn đang tồn tại nên cháu Ch được khai sinh là con chung của chị Y và anh C. Xét yêu cầu anh D về việc đề nghị Tòa án xác định cháu Ch là con đẻ của anh, Tòa án đã trưng cầu giám định gen giữa anh D và cháu Ch. Tại Bản kết luận giám định ADN số 05T11/21/DNA ngày 04/11/2021 của Công ty TNHH Đầu tư và Công nghệ Genpus kết luận: Anh Hoàng Đức D có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Cao Diệp Ch. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định cháu Cao Diệp Ch không phải con chung của anh C và chị Y.

Đối với cháu Cao Duy Kh, mặc dù anh C cho rằng cháu Kh cũng không phải con chung của anh và chị Y nhưng anh C không đưa ra chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai của mình. Anh C cũng không đề nghị và không phối hợp với Tòa án trưng cầu giám định AND để có cơ sở khoa học xác định cháu Kh không phải là con của anh. Bản thân chị Y khẳng định, cháu Kh là con chung của chị và Cường. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xác định cháu Cao Duy Kh sinh ngày 22/4/2009, là con chung của anh C và chị Y.

Về quyền, nghĩa vụ nuôi con: Do cháu Cao Diệp Ch là con chung của chị Y và anh D và hiện nay chị Y và anh D đã đăng ký kết hôn, là vợ chồng hợp pháp nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Cao Diệp Ch cho anh D và chị Y nuôi. Đối với nghĩa vụ nuôi cháu Kh, hiện nay cháu Kh vẫn đang được chị Y nuôi theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 143/2016/QĐST-

HNGĐ ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Chị Y vẫn có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Kh cho đến khi cháu trưởng thành nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao cháu Cao Duy Kh cho chị Y nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Kh đối với anh C cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Cao Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Kh, không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Anh Hoàng Đức D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về con chung: Xác định anh Cao Văn C và chị Nguyễn Thị Y có một con chung là cháu Cao Duy Kh, sinh ngày 22/4/2009. Cháu Cao Diệp Ch, sinh ngày 30/7/2011 là con riêng của chị Nguyễn Thị Y.

Giao cháu Cao Duy Kh cho chị Nguyễn Thị Y nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Kh đối với anh Cao Văn C cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Cao Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Kh không ai được cản trở

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Hoàng Đức D về việc đề nghị xác định cháu Cao Diệp Ch là con của anh.

Xác định anh Hoàng Đức D và cháu Cao Diệp Ch, sinh ngày 30/7/2011 có quan hệ huyết thống Cha- con. Anh Hoàng Đức D và chị Nguyễn Thị Y có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, kê khai lại hộ tịch cho cháu Cao Diệp Ch theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Về án phí: Anh Hoàng Đức D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 002585 ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Y, anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện ĐP,
TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐP,
TP. Hà Nội;
- UBND xã LH, huyện
ĐP, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đp,
TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đp,
TP. Hà Nội;
- UBND xã LH, huyện
Đp, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

